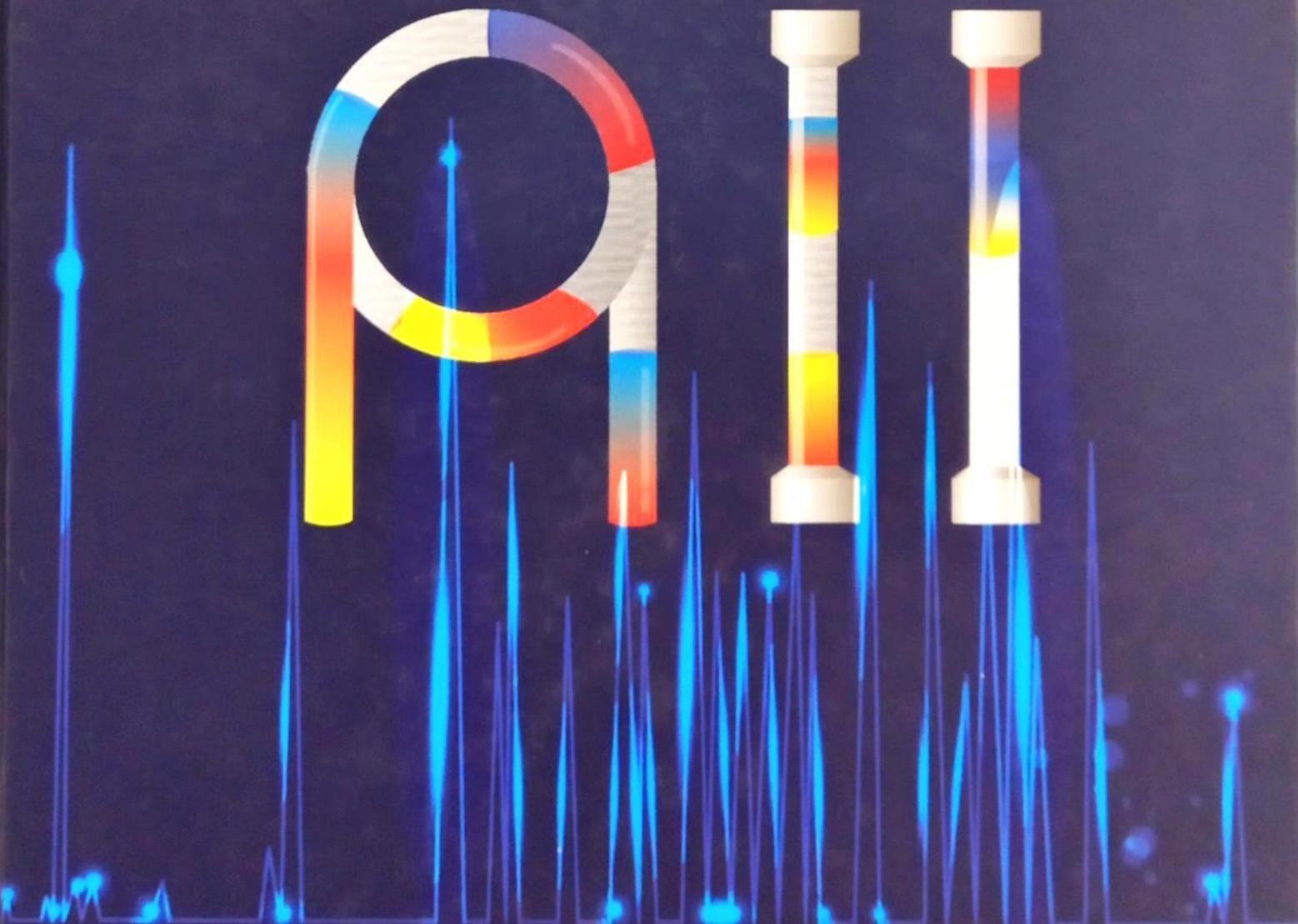


Phạm Luận

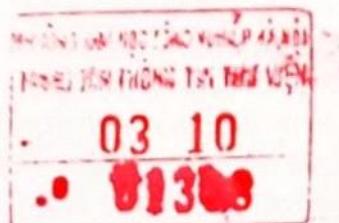
HÓA HỌC  
PHÂN TÍCH  
HIỆN ĐẠI

Phương pháp phân tích  
**SẮC KÝ VÀ CHIẾT TÁCH**



NHÀ XUẤT BẢN BÁCH KHOA HÀ NỘI

PHẠM LUẬN



# PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH SẮC KÝ VÀ CHIẾT TÁCH

NHÀ XUẤT BẢN BÁCH KHOA HÀ NỘI

## LỜI TỰA

Hóa học phân tích là ngành khoa học có sự tích hợp cao của nhiều ngành khoa học tự nhiên như: hóa học, vật lý, toán học, tin học, sinh học, môi trường,... Nhiệm vụ cơ bản của hóa học phân tích bao gồm phân tích định tính để xác định thành phần hay cấu trúc của mẫu, phân tích định lượng hay để phân tách các chất và điều chế các hợp chất siêu tinh khiết... Vì thế hóa học phân tích luôn đóng vai trò quan trọng trong khoa học, kỹ thuật, trong nghiên cứu, trong xã hội như công tác điều tra, phát triển tiềm năng, khai thác tài nguyên khoáng sản, đánh giá chất lượng sản phẩm,...

Các phương pháp và kỹ thuật trong hóa học phân tích ở nước ta đã được phát triển và ứng dụng từ nhiều năm nay. Tại các phòng thí nghiệm của các đơn vị đào tạo, viện nghiên cứu và nhà máy sản xuất đều được trang bị các hệ thống thiết bị phân tích trong và ngoài nước, từ cổ điển đến hiện đại, từ đơn giản đến phức tạp. Tuy nhiên các tài liệu tiếng Việt giới thiệu đầy đủ về cơ sở lý thuyết của các phương pháp phân tích và hướng dẫn cụ thể về từng kỹ thuật phân tích thì vẫn chưa có hoặc chưa đầy đủ nên là một thực tế khó khăn cho việc đào tạo, ứng dụng và phát triển ngành hóa học phân tích hiện nay ở nước ta.

Xuất phát từ thực tế đó, Nhà xuất bản Bách khoa Hà Nội xin giới thiệu cùng bạn đọc Bộ sách chuyên ngành về "HÓA HỌC PHÂN TÍCH HIỆN ĐẠI" gồm 6 cuốn:

1. Phương pháp phân tích phổ nguyên tử.
2. Phương pháp phân tích phổ phân tử.
3. Phương pháp phân tích sắc ký và chiết tách.
4. Phương pháp xử lý và chuẩn bị mẫu phân tích.
5. Hóa học phân tích cơ sở.
6. Phương pháp phân tích điện hóa.

Tác giả của bộ sách này là Nhà giáo Uư tú – GS. TS. Phạm Luận, người đã nhiều năm giảng dạy, nghiên cứu và làm việc trong lĩnh vực Hóa học phân tích. Bộ sách là một phần thành tựu của tác giả – người luôn tâm huyết với việc biên soạn các cuốn sách chuyên ngành để lưu truyền lại cho xã hội những kiến thức và kinh nghiệm quý báu đã được đúc kết trong sự nghiệp của ông. Tôi tin rằng Bộ sách này sẽ là công cụ đặc biệt hữu ích, là cẩm nang kiến thức về lý thuyết và thực hành "HÓA HỌC PHÂN TÍCH HIỆN ĐẠI" cho các sinh viên, giảng viên, nghiên cứu viên và các cán bộ làm việc liên quan đến lĩnh vực phân tích.

Nhân dịp ra mắt 3 cuốn đầu tiên của Bộ sách, trước tiên tôi xin trân trọng cảm ơn tác giả – NGƯT. GS. TS. Phạm Luận tuy đã ở tuổi 76 nhưng vẫn vẫn dành toàn bộ tâm huyết và công sức để hoàn thiện bản thảo của Bộ sách này. Tôi cũng xin cảm ơn các cán bộ của Nhà xuất bản Bách khoa Hà Nội đã rất nỗ lực và tận tâm để thực hiện xuất bản Bộ sách. Đặc biệt tôi xin chân thành cảm ơn ông Hoàng Anh Tuấn – Phó Chủ tịch Hội đồng các Phòng thử nghiệm Việt Nam – VINALAB, đã giúp đỡ và đóng góp kinh phí để biến các ý tưởng, kế hoạch ban đầu của chúng tôi thành những cuốn sách được xuất bản rất đẹp và có giá trị khoa học – xã hội cao.

Bộ sách có thể còn có thiếu sót hay hạn chế nào đó, chúng tôi rất mong nhận được sự góp ý từ bạn đọc để tác giả và Nhà xuất bản tiếp thu và bổ sung cho những lần xuất bản tiếp theo.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc!

GIÁM ĐỐC – TỔNG BIÊN TẬP  
NHÀ XUẤT BẢN BÁCH KHOA HÀ NỘI

TS. PHÙNG LAN HƯƠNG

## LỜI NÓI ĐẦU

Sắc ký và tách chiết là các kỹ thuật tách và xác định các chất trong Hóa học phân tích hiện đại, nó bao gồm sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC), điện di mao quản hiệu năng cao (HPCE), sắc ký khí (GC) và các kỹ thuật chiết lỏng – lỏng (LLE), chiết pha rắn (SPE). Các kỹ thuật sắc ký và tách chiết này là một phần quan trọng của Hóa học phân tích hiện đại, đặc biệt là trong phân tích lượng nhỏ và lượng vết các chất.

Sắc ký lỏng hiệu năng cao, sắc ký khí, điện di mao quản là những kỹ thuật tách và xác định đồng thời các chất trong một hỗn hợp mẫu.

Trong khoảng 20 năm qua, HPLC, HPCE, GC và các kỹ thuật chiết tách đã và đang được phát triển rất nhanh và ứng dụng đạt hiệu quả cao trong việc tách, phân tích định tính và định lượng các chất khác nhau từ vô cơ đến hữu cơ, mà sắc ký cổ điển không đáp ứng được, như độ nhạy cao, tốc độ phân tích cao, cần ít mẫu, tách và xác định đồng thời được nhiều chất trong một hỗn hợp mẫu.

Ngày nay, tổ hợp cả sắc ký khí (GC), sắc ký lỏng áp suất cao (HPLC), điện di mao quản hiệu năng cao (HPCE) đã cho phép chúng ta giải quyết được nhiều vấn đề thực tế của phân tích. Nhất là trong khoảng 15 năm trở lại đây, sự phát triển và ứng dụng của kỹ thuật phân tích HPLC, GC và HPCE đã đi vào mọi lĩnh vực của Hoá học phân tích, từ đa lượng đến vi lượng, cũng như điều chế.

Ở các nước tiên tiến, nhiều phòng thí nghiệm HPLC, HPCE, GC đã được xây dựng để phục vụ thực tế nghiên cứu và sản xuất công nông nghiệp, địa chất, y dược học và phân tích môi trường. Nhiều sách chuyên sâu về kỹ thuật phân tích này đã được biên soạn. Nhiều hội nghị khoa học quốc tế đã được tổ chức hàng năm. Phải nói rằng, kỹ thuật phân tích HPLC, GC và HPCE đã trở thành một nhóm trong các kỹ thuật phân tích hiện đại quan trọng, có hiệu quả cao để xác định các chất hàm lượng nhỏ và vết.

Ở nước ta, kỹ thuật phân tích GC, HPLC và HPCE cũng đã và đang được nghiên cứu và phát triển cũng như ứng dụng trong một số lĩnh vực khác nhau của nghiên cứu khoa học và sản xuất. Một số viện nghiên cứu khoa học, trường đại học, trung tâm đã có các hệ thống trang bị về kỹ thuật phân tích GC, HPLC và HPCE hoặc do nước ta tự đầu tư, hoặc được sự viện trợ của nước ngoài theo các chương trình hợp tác nghiên cứu khoa học và đào tạo. Một số cán bộ khoa học và kỹ thuật viên của ta cũng đã được đến các nước tiên tiến để học tập, tu nghiệp hay trao đổi nghiên cứu về các kỹ thuật phân tích này. Song hiện nay còn rất nhiều cán bộ chưa được đào tạo học tập một cách có hệ thống, họ muốn tìm hiểu và học tập cũng như sử dụng kỹ thuật phân tích GC, HPLC hay HPCE cho công việc của mình, nhưng lại bị hạn chế về ngoại ngữ hoặc không có điều kiện ra nước ngoài tu nghiệp. Các tài liệu về kỹ thuật này lại quá hiếm, chưa có bằng tiếng Việt, mà chủ yếu là bằng tiếng Anh, Đức, Pháp và Nga. Đây là một thực tế khó khăn cho việc ứng dụng và phát triển kỹ thuật GC, HPLC và HPCE hiện nay ở nước ta của nhiều cán bộ và kỹ thuật viên phân tích, mặc dù nhiều cơ sở đã có trang bị đầy đủ các loại máy móc, song sự hiểu biết cơ sở lý thuyết của kỹ thuật phân tích GC, HPLC và HPCE còn bị hạn chế.

Xuất phát từ thực tế đó, tác giả mạnh dạn biên soạn cuốn sách cơ sở “**Phương pháp phân tích sắc ký và chiết tách**” để góp phần phục vụ công tác đào tạo sinh viên đại học, thạc sĩ, tiến sĩ về chuyên ngành Hoá phân tích và đáp ứng một phần nào nhu cầu của nhiều cán bộ đang muốn tìm hiểu về kỹ thuật phân tích GC, HPLC, HPCE và các kỹ thuật chiết tách trong phân tích, cũng như một số bạn đọc cần tìm hiểu và học hỏi về các kỹ thuật phân tích này. Nội dung cuốn sách gồm những chương chính như sau:

1. Sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC);
2. Điện di mao quản hiệu năng cao (HPCE);
3. Sắc ký khí (GC);
4. Các kỹ thuật chiết tách (LLE, SPE, GCE).

Vì đây là cuốn sách đầu tiên về lĩnh vực này được biên soạn bằng tiếng Việt nên chắc chắn không thể tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Tác giả rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của tất cả các bạn đọc, các bạn đồng nghiệp xa gần để có thể bổ sung hoàn thiện nội dung sách cho những lần xuất bản sau.

Nhân dịp xuất bản sách, tác giả xin chân thành cảm ơn GS. TS. H. Poppe, GS. TS. J.C. Kraak, PGS. TS. Phạm Gia Huệ, GS. TS. Nguyễn Đức Huệ, PGS. TS. Nguyễn Văn Ri, TS. W.Th. Kook, KS. W. J. Elgersma, KS. R. Oster Vink,... đã có nhiều ý kiến đóng góp cho việc xây dựng nội dung cuốn sách này.

**Tác giả**  
**GS. TS. PHẠM LUẬN**

# MỤC LỤC

|   |            |
|---|------------|
| Lời tựa .....   | 3          |
| Lời nói đầu .....   | 5          |
| Bảng các chữ viết tắt .....                                     | 13         |
| <b>Chương 1. CƠ SỞ LÝ THUYẾT SẮC KÝ LÒNG HIỆU NĂNG CAO.....</b> | <b>21</b>  |
| <b>1.1. Những khái niệm về kỹ thuật tách sắc ký .....</b>       | <b>21</b>  |
| 1.1.1. Những khái niệm về kỹ thuật sắc ký .....                 | 21         |
| 1.1.2. Nguyên tắc cấu tạo của hệ thống HPLC .....               | 23         |
| 1.1.3. Phân loại mức độ tách của HPLC .....                     | 25         |
| 1.1.4. Nguyên tắc của quá trình sắc ký trong cột tách.....      | 25         |
| <b>1.2. Cơ sở lý thuyết của kỹ thuật HPLC .....</b>             | <b>28</b>  |
| 1.2.1. Khái quát quá trình tách sắc ký .....                    | 28         |
| 1.2.2. Các đại lượng đặc trưng của HPLC .....                   | 28         |
| 1.2.3. Pha tĩnh trong HPLC .....                                | 48         |
| 1.2.4. Pha động trong HPLC .....                                | 64         |
| 1.2.5. Lực rửa giải và thành phần pha động.....                 | 72         |
| 1.2.6. Các cân bằng động học trong cột tách HPLC .....          | 77         |
| 1.2.7. Ảnh hưởng của cấu trúc phân tử chất tan.....             | 82         |
| 1.2.8. Ảnh hưởng của thể tích mẫu nạp vào cột tách.....         | 85         |
| 1.2.9. Rửa giải có gradient thành phần pha động .....           | 87         |
| 1.2.10. Ảnh hưởng của nhiệt độ .....                            | 89         |
| 1.2.11. Độ chọn lọc của hệ pha HPLC .....                       | 91         |
| 1.2.12. Tách trên hai cột kế tiếp nhau .....                    | 93         |
| 1.2.13. Tối ưu hóa các điều kiện cho quá trình sắc ký .....     | 95         |
| 1.2.14. Chế tạo cột tách và kiểm tra cột tách .....             | 99         |
| <b>1.3. Trang thiết bị của kỹ thuật HPLC .....</b>              | <b>102</b> |
| 1.3.1. Khái quát chung.....                                     | 102        |
| 1.3.2. Bơm cao áp trong HPLC .....                              | 104        |
| 1.3.3. Van bơm mẫu trong HPLC .....                             | 108        |
| 1.3.4. Cột tách sắc ký .....                                    | 109        |
| 1.3.5. Các loại detector trong HPLC .....                       | 111        |

|  |            |
|--|------------|
| <b>1.4. Phân tích định tính và định lượng bằng HPLC .....</b>        | <b>134</b> |
| 1.4.1. Phân tích định tính .....                                     | 134        |
| 1.4.2. Phân tích định lượng .....                                    | 136        |
| 1.4.3. Phân tích bán định lượng .....                                | 141        |
| 1.4.4. Một số kỹ thuật phụ trợ trong HPLC .....                      | 143        |
| <b>1.5. Sự phát triển của HPLC lên UHPLC .....</b>                   | <b>146</b> |
| 1.5.1. Yêu cầu thực tế của tách và phân tích HPLC .....              | 146        |
| 1.5.2. Sự phát triển HPLC lên UHPLC .....                            | 147        |
| 1.5.3. Phần mềm (chương trình) điều khiển .....                      | 153        |
| 1.5.4. Ví dụ các sản phẩm mới của UHPLC .....                        | 153        |
| 1.5.5. Các ưu nhược điểm và phạm vi ứng dụng UHPLC .....             | 154        |
| <b>1.6. Kỹ thuật HPLC trong phân tích định dạng .....</b>            | <b>156</b> |
| <b>1.7. Một số ví dụ ứng dụng HPLC và UHPLC .....</b>                | <b>166</b> |
| <b>1.8. Ví dụ một số máy HPLC và UHPLC .....</b>                     | <b>177</b> |
| <b>Tài liệu tham khảo.....</b>                                       | <b>183</b> |
| <b>Chương 2. CƠ SỞ LÝ THUYẾT ĐIỆN DI MAO QUẢN HIỆU NĂNG CAO.....</b> | <b>185</b> |
| <b>2.1. Đại cương về điện di mao quản .....</b>                      | <b>185</b> |
| 2.1.1. Sự ra đời và phát triển của kỹ thuật điện di .....            | 185        |
| 2.1.2. Đặc điểm của HPCE .....                                       | 186        |
| 2.1.3. Tình hình hiện nay của HPCE .....                             | 187        |
| 2.1.4. Nguyên tắc của sắc ký điện di mao quản .....                  | 187        |
| 2.1.5. Sự phân loại hay các kiểu (mode) của HPCE .....               | 192        |
| <b>2.2. Cơ sở lý thuyết của điện di mao quản.....</b>                | <b>193</b> |
| 2.2.1. Sự điện di của chất tan trong mao quản .....                  | 193        |
| 2.2.2. Thế điện di V và lực điện di E .....                          | 197        |
| 2.2.3. Dung dịch đệm pH và pha động trong HPCE .....                 | 199        |
| 2.2.4. Mao quản (cột tách) trong HPCE .....                          | 210        |
| 2.2.5. Lớp điện kép trên thành mao quản .....                        | 214        |
| 2.2.6. Dòng điện thẩm (EOF) .....                                    | 216        |
| 2.2.7. Các thông số phân tích của HPCE .....                         | 231        |
| 2.2.8. Hiệu ứng nhiệt và sự Gradient nhiệt độ trong mao quản .....   | 252        |
| 2.2.9. Sự tương tác của chất tan với thành mao quản .....            | 261        |
| 2.2.10. Sự phân tán vùng chất mẫu do điện tích gây ra .....          | 269        |
| 2.2.11. Chất hoạt động bề mặt dùng trong HPCE .....                  | 271        |
| 2.2.12. Độ chọn lọc trong HPCE .....                                 | 275        |
| 2.2.13. Dung môi hữu cơ trong HPCE .....                             | 276        |

|  |            |
|--|------------|
| 2.2.14. Nạp mẫu và vùng mẫu trong mao quản .....                       | 276        |
| 2.2.15. Các kiểu điện di mao quản .....                                | 281        |
| 2.2.16. Khái quát các yếu tố ảnh hưởng trong HPCE .....                | 310        |
| 2.2.17. Tối ưu hóa các điều kiện cho HPCE.....                         | 314        |
| <b>2.3. Các trang bị máy móc của HPCE .....</b>                        | <b>315</b> |
| 2.3.1. Nguyên tắc cấu tạo của một hệ HPCE .....                        | 316        |
| 2.3.2. Các bộ phận và nhiệm vụ của nó .....                            | 317        |
| <b>2.4. Phân tích định tính bằng HPCE.....</b>                         | <b>329</b> |
| 2.4.1. Nguyên tắc của phân tích định tính .....                        | 329        |
| 2.4.2. Cách tiến hành phân tích định tính .....                        | 329        |
| <b>2.5. Phân tích định lượng bằng HPCE.....</b>                        | <b>331</b> |
| 2.5.1. Nguyên tắc và phương trình cơ bản.....                          | 331        |
| 2.5.2. Các phương pháp định lượng .....                                | 333        |
| 2.5.3. Phân tích bán lượng theo cách đo tổng diện tích S của pic ..... | 337        |
| <b>2.6. Một số ví dụ của HPCE .....</b>                                | <b>339</b> |
| <b>Tài liệu tham khảo.....</b>   | <b>349</b> |

### **Chương 3. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ SỞ CỦA KỸ THUẬT PHÂN TÍCH SẮC KÝ KHÍ.....351**

|  |            |
|--|------------|
| <b>3.1. Đại cương về sắc ký khí, GC .....</b>                        | <b>351</b> |
| 3.1.1. Các định nghĩa và khái niệm về sắc ký .....                   | 351        |
| 3.1.2. Cột tách sắc ký khí và pha tĩnh.....                          | 354        |
| 3.1.3. Pha động (MP) của GC .....                                    | 355        |
| 3.1.4. Thực hiện quá trình tách sắc ký .....                         | 355        |
| 3.1.5. Hệ thống máy (trang bị) của GC.....                           | 356        |
| 3.1.6. Phát hiện các chất trong GC.....                              | 358        |
| 3.1.7. Các đặc trưng của GC.....                                     | 360        |
| 3.1.8. Sự phát triển của GC.....                                     | 361        |
| <b>3.2. Các quá trình tách trong cột sắc ký khí.....</b>             | <b>364</b> |
| 3.2.1. Các tương tác trong cột tách GC.....                          | 364        |
| 3.2.2. Cân bằng động học trong cột tách GC .....                     | 365        |
| 3.2.3. Các loại cân bằng động học trong cột tách .....               | 367        |
| <b>3.3. Các đại lượng đặc trưng của GC .....</b>                     | <b>369</b> |
| 3.3.1. Thời gian lưu (Retention Time).....                           | 369        |
| 3.3.2. Hệ số tách của hai chất kề nhau .....                         | 370        |
| 3.3.3. Sự phân bố và hệ số phân bố $K_{pb}$ của chất tan $X_i$ ..... | 372        |
| 3.3.4. Hệ số dung lượng $k'$ (Capacity Factor) .....                 | 374        |
| 3.3.5. Tốc độ pha động.....  | 377        |

|  |            |
|--|------------|
| 3.3.6. Độ phân giải trong GC, R .....                        | 380        |
| 3.3.7. Nồng độ chất trên pic sắc ký .....                    | 382        |
| 3.3.8. Chiều cao đĩa (H) và số đĩa (N) của cột tách GC ..... | 384        |
| 3.3.9. Điều khiển nhiệt độ trong kỹ thuật tách GC .....      | 391        |
| <b>3.4. Pha tĩnh của GC .....</b>                            | <b>397</b> |
| 3.4.1. Pha tĩnh và cột tách của GC .....                     | 397        |
| 3.4.2. Chất nền để chế tạo pha tĩnh trong GC .....           | 402        |
| 3.4.3. Các loại cột tách của GC .....                        | 403        |
| 3.4.4. Phương pháp tắm pha tĩnh lỏng lên chất mang .....     | 409        |
| 3.4.5. Các phương pháp nhồi pha tĩnh vào cột tách .....      | 412        |
| <b>3.5. Pha động trong GC .....</b>                          | <b>415</b> |
| 3.5.1. Yêu cầu của pha động trong GC .....                   | 415        |
| 3.5.2. Các loại pha động (khí mang) của GC .....             | 415        |
| <b>3.6. Các loại DETECTOR dùng trong GC .....</b>            | <b>419</b> |
| 3.6.1. Detector đo độ dẫn nhiệt, TCD .....                   | 420        |
| 3.6.2. Detector ion hóa ngọn lửa .....                       | 422        |
| 3.6.3. Detector bắt điện tử, ECD .....                       | 423        |
| 3.6.4. Detector khói phô, MMD .....                          | 424        |
| 3.6.5. Các loại detector khác .....                          | 434        |
| 3.6.6. Sự ghép nối GC với các detector khác nhau .....       | 435        |
| <b>3.7. Phương pháp nạp mẫu vào cột tách GC .....</b>        | <b>437</b> |
| 3.7.1. Khái quát chung .....                                 | 437        |
| 3.7.2. Các yêu cầu của việc nạp mẫu vào cột tách GC .....    | 438        |
| 3.7.3. Các phương pháp nạp mẫu .....                         | 439        |
| <b>3.8. Những yếu tố ảnh hưởng trong GC .....</b>            | <b>445</b> |
| <b>3.9. Tối ưu hóa các điều kiện cho hệ tách GC .....</b>    | <b>449</b> |
| 3.9.1. Chọn cột loại pha tĩnh .....                          | 449        |
| 3.9.2. Chọn chiều dài cột tách .....                         | 449        |
| 3.9.3. Chọn pha động (khí mang) .....                        | 450        |
| 3.9.4. Chọn phương pháp và các điều kiện nạp mẫu .....       | 450        |
| 3.9.5. Chọn chế độ chạy sắc ký .....                         | 450        |
| 3.9.6. Chọn các điều kiện và trang bị phát hiện chất .....   | 451        |
| 3.9.7. Xem xét các yếu tố ảnh hưởng khác có thể có .....     | 451        |
| 3.9.8. Phương pháp và điều kiện xử lý chuẩn bị mẫu .....     | 451        |
| <b>3.10. Phân tích định tính .....</b>                       | <b>451</b> |
| 3.10.1. Nguyên tắc chung .....                               | 451        |

|   |            |
|---|------------|
| 3.10.2. Phương pháp định tính.....  | 452        |
| <b>3.11. Phân tích bán định lượng theo diện tích PIC, S .....</b>         | <b>453</b> |
| 3.11.1. Nguyên tắc chung.....   | 453        |
| 3.11.2. Cách tiến hành .....  | 454        |
| 3.11.3. Định lượng theo phép đo tổng diện tích pic, S .....               | 455        |
| <b>3.12. Phân tích định lượng .....</b>                                   | <b>455</b> |
| 3.12.1. Phương trình định lượng và nguyên tắc.....                        | 455        |
| 3.12.2. Các phương pháp định lượng .....                                  | 456        |
| <b>3.13. Một số kỹ thuật phụ trợ trong GC .....</b>                       | <b>462</b> |
| 3.13.1. Kỹ thuật GC đa chiều .....  | 462        |
| 3.13.2. Kỹ thuật GC có thể hóa .....                                      | 463        |
| 3.13.3. Các kỹ thuật dẫn xuất hóa trong phân tích GC.....                 | 465        |
| <b>3.14. Ghép nối hệ GC với các DETECTOR để định dạng .....</b>           | <b>468</b> |
| <b>3.15. Chuẩn bị mẫu cho GC .....</b>                                    | <b>471</b> |
| 3.15.1. Kỹ thuật chiết lỏng – lỏng .....                                  | 471        |
| 3.15.2. Làm sạch và làm giàu chất phân tích .....                         | 479        |
| <b>3.16. Sắc ký khí khói phổ phân tích các HCBVTV.....</b>                | <b>481</b> |
| 3.16.1. Xác định các HCBVTV trong dược liệu .....                         | 482        |
| 3.16.2. Xác định các HCBVTV trong mẫu đất .....                           | 491        |
| <b>3.17. Một số ví dụ khác về phân tích GC .....</b>                      | <b>497</b> |
| <b>3.18. Ví dụ một số hệ máy GC và các đặc trưng của nó .....</b>         | <b>504</b> |
| Tài liệu tham khảo.....   | 513        |
| <b>Chương 4. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ SỞ CỦA SỰ CHIẾT TRONG PHÂN TÍCH.....</b>    | <b>515</b> |
| <b>4.1. Những vấn đề cơ bản của sự chiết .....</b>                        | <b>515</b> |
| 4.1.1. Khái niệm về sự chiết .....  | 515        |
| 4.1.2. Hằng số phân bố và hệ số chiết .....                               | 515        |
| 4.1.3. Phân loại các hệ chiết .....                                       | 528        |
| 4.1.4. Quy luật phân bố và cân bằng chiết .....                           | 530        |
| 4.1.5. Giải chiết (giải hấp) chất phân tích $X_i$ ra khỏi pha chiết ..... | 542        |
| <b>4.2. Các kỹ thuật và phương pháp cách chiết .....</b>                  | <b>545</b> |
| 4.2.1. Các cách chiết .....   | 545        |
| 4.2.2. Các dạng hợp chất chiết được .....                                 | 548        |
| <b>4.3. Trang thiết bị của các kỹ thuật chiết.....</b>                    | <b>549</b> |
| <b>4.4. Các kỹ thuật chiết trong phân tích.....</b>                       | <b>555</b> |
| 4.4.1. Kỹ thuật chiết lỏng – lỏng .....                                   | 555        |

|   |            |
|---|------------|
| 4.4.2. Kỹ thuật chiết pha rắn (chiết lỏng – rắn) .....              | 572        |
| 4.4.3. Kỹ thuật vi chiết pha rắn .....                              | 609        |
| 4.4.4. Kỹ thuật chiết pha khí, hệ chiết khí – rắn .....             | 630        |
| 4.4.5. Chiết pha rắn (SPE và SPME) trong phân tích môi trường ..... | 634        |
| <b>4.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chiết .....</b>          | <b>636</b> |
| 4.5.1. Hệ số phân bố và nồng độ chất cần chiết .....                | 636        |
| 4.5.2. Môi trường pH của mẫu chiết .....                            | 638        |
| 4.5.3. Nhiệt độ chiết .....   | 641        |
| 4.5.4. Tốc độ nạp mẫu và giải chiết .....                           | 642        |
| 4.5.5. Dung môi giải chiết .....                                    | 643        |
| 4.5.6. Chất tạo phức và nồng độ của nó .....                        | 644        |
| 4.5.7. Chất nền của mẫu .....                                       | 644        |
| 4.5.8. Nồng độ muối tan trong mẫu .....                             | 645        |
| 4.5.9. Thời gian chiết .....  | 646        |
| 4.5.10. Các chất khác có trong mẫu và sự chiết cạnh tranh .....     | 648        |
| <b>4.6. Các cách nâng cao độ chọn lọc và hiệu suất chiết .....</b>  | <b>649</b> |
| 4.6.1. Chọn hệ dung môi chiết hay chất chiết pha rắn .....          | 649        |
| 4.6.2. Sử dụng phản ứng xúc tác .....                               | 651        |
| 4.6.3. Dùng phương pháp cộng chiết .....                            | 651        |
| 4.6.4. Thay đổi dạng hợp chất của chất cần chiết .....              | 651        |
| 4.6.5. Dùng cơ chế chiết liên hợp .....                             | 652        |
| 4.6.6. Dùng hiệu ứng trợ chiết của muối điện ly .....               | 652        |
| <b>Tài liệu tham khảo .....</b>                                     | <b>653</b> |
| <b>PHỤ LỤC .....</b>  | <b>655</b> |
| <b>MỘT SỐ THIẾT BỊ MINH HỌA .....</b>                               | <b>779</b> |
| <b>CHỈ MỤC .....</b>  | <b>787</b> |